

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày: 02/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Võ Thanh Hải**, Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Võ Việt Tân.

2/ Ông: **Cao Châu Tiếp**, Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện VKSND thị xã Cai Lay: Bà: **Trần Thị Thảo Vân** - KSV.

Ngày 02/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 01/6/2018 đối với bị cáo:

Tăng Long N, sinh 1985.

- Trú tại: Ấp Mỹ Lợi, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã E, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. – Trình độ học vấn: 12/12

- Con ông Tăng Văn Tuấn A, sinh 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh 1962.

- Vợ: Nguyễn Thị Bé T1, sinh 1984 và con có 01 người sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị các Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Cai Lay áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 09/10/2007. (có mặt)

Đại diện theo pháp luật: - Bà Nguyễn Kiều Q, sinh 1986. (có mặt)

- Ông Nguyễn Chí T2, sinh 1983. (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Long An.

***Người làm chứng:** - Bà Nguyễn Thị O, sinh 1987. (có mặt)

Trú tại: Ấp D, xã E, thị xã F, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2017, Bị cáo Tăng Long N đến nhà chị Nguyễn Thị O thì thấy Nguyễn Thị Kim C (cháu ruột chị O) ở nhà một mình đang ngồi xem tivi và dùng quạt để quạt tóc nên bị cáo hỏi: Chân C còn đau không? Do trước đó C bị té đau chân. C trả lời: Bớt đau rồi. Bị cáo đi lại ngồi phía sau lưng C dùng tay bóp chân đau của C thì C dựa vào ngực bị cáo. Bị cáo dùng tay trái khều bên ngoài quần trên đùi và bộ phận sinh dục của C nhưng không thấy C có phản ứng gì, bị cáo tiếp tục cho tay vào trong quần C sờ và dùng ngón tay móc vào bộ phận sinh dục C làm C bị đau nên khép chân lại. Sau đó bị cáo hôn lên môi C 01 lần rồi ra về. Đến ngày 21/10/2017 C kể sự việc lại cho mẹ và dì ruột là

Nguyễn Kiều Q và Nguyễn Thị O nghe nên chị O làm đơn tố giác hành vi của Nhã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 44.2017/TD ngày 23/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: niêm mạc mặt trong môi bên phải có vết xước kích thước (1x0,5)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tăng Long N tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại nhận xong và có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTXCL ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Tăng Long N về tội Dâm ô đối với trẻ em theo quy định tại khoản 1 điều 116 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung 2009..

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 116, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Tăng Long N phạm tội Dâm ô đối với trẻ em và xử phạt bị cáo mức án từ 09 - 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong nên không xem xét. Về vật chứng: Không có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Tăng Long N đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2017 bị cáo có hành vi dùng tay sờ, móc vào bộ phận sinh dục và hôn môi cháu C. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng Long N phạm tội Dâm ô đối với trẻ em. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội cáo bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự nhận thức về mặt tâm sinh lý còn hạn chế của người bị hại để thực hiện hành vi dâm ô, hành vi này không những xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần, sự phát triển tâm sinh lý bình thường, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại và gia đình mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi

bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dâm ô đối với trẻ em là trái với đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thỏa mãn sự ham muốn, dục vọng cá nhân thấp hèn. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại khai thời gian trước khi xảy ra vụ việc, bị cáo nhiều lần có hành vi dâm ô đối với bị hại trong lúc đi học và tắm sông nhưng chưa đủ căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi dâm ô nhiều lần.

Từ những nhận định trên, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Tăng Long N** phạm tội Dâm ô đối với trẻ em.

- Áp dụng khoản 1 Điều 116, Điều 33, Điều 45, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo Tăng Long N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tăng Long N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TXCL
- Chi cục THADS.TXCL
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng